

Bản án số: 58/2020/HSST
Ngày 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Việt Th.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Kh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162 ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh ngày: 16/6/1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, phường D, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Ch; sinh năm 1924; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; sinh năm 1934; Vợ Lưu Thị H; sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường D, thành phố V, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 20/01/2020 tại tổ 7, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh P. Tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V, tỉnh P đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn L- sinh năm 1974, trú tại khu 2, phường D, thành phố V, tỉnh P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ L tự giác giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. L khai nhận là ma túy của L, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ màu đen cam, kèm sim trong máy, số imei 1: 358460087990762, số imei 2: 358460087990770.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của L. Tại Kết luận giám định số 192/KLGD ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

*“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,190gam, loại: **Heroine**.*

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Hoàn trả lại 0,049 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc ma túy, L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên khoảng 10 giờ ngày 20/01/2020 L một mình đi ra khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh P, thuộc phường T, thành phố V tìm mua ma túy. Tại đây L gặp nam thanh niên chỉ biết tên là G, L hỏi mua của G 100.000đồng tiền ma túy, G đồng ý cầm tiền L đưa rồi bảo L đứng đợi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày G quay lại đưa cho L 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. L cầm gói ma túy vừa mua được đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên tên G là người đã bán ma túy cho L. Do L không biết tên tuổi cụ thể của G, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý G.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ cho bản thân.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ màu đen cam, kèm sim trong máy, số imei 1: 358460087990762, số imei 2: 358460087990770 L dùng để liên lạc hàng ngày; 01 bì niêm phong số 192 ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V.

Về điều kiện kinh tế của bị can, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: tại địa phương bị cáo không có tài sản có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSVT ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Tr× tØnh Phó Thủ truy tề bP c, Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên họp Hội đồng Viện kiểm sát về việc nghiên cứu quan sát truy tề nh- bản Cáo trạng của vụ án về tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy:

Tuyên bố bản Cáo trạng Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xổ phạt: Bản Cáo trạng Nguyễn Văn L từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến 21/01/2020 thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ màu đen cam, số imei 1: 358460087990762, số imei 2: 358460087990770.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 192/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0395040401

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Còn cơ vụ c, c chong cơ vụ tại li*Ồu ®· ®-íc thỀm tra t*i phi*ⁿ toμ, c*òn cơ vụ k*Ồt qu*¶* tranh luỀn t*i phi*ⁿ t*ả*a, tr*ⁿ c*⁻ s*ẽ xem x*Đt ®Çy ®ñ, toμn diỒn chong cơ, ý kiỒn c*ũ*a KiỒm s, t viⁿ vụ b*P* c, o.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Long khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 20/01/2020 tại tại tổ 7, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh P. Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 0,190gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V, tỉnh P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Do vậy Nguyễn Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố V. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án, và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua đó

thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự, cho nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định Nguyễn Văn L hiện đang làm nghề lao động tự do, không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì có giá trị ngoài chiếc điện thoại di động. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 192/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả; 01 sim điện thoại số 0395040401 của bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên tên Gi là người đã bán ma túy cho L. Do L không biết tên tuổi cụ thể của G, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý G.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38. Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 18 (Mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 21/01/2020).

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ màu đen cam, số imei 1: 358460087990762, số imei 2:

358460087990770 của bị cáo. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 192/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả; 01 sim điện thoại số 0395040401. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/ 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V, T. P;
- CA tỉnh, trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Công an TP. V, T. P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo;
- UBND P. D, TP. V, T. P;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh T